

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 893/UBND-STC

V/v điều chỉnh chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2025 và kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2025 nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 06/8/2025 về việc rà soát, giải trình làm rõ số liệu chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2025 và các giải pháp tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2025 đã được UBND thành phố báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND thành phố tại Công văn số 772/UBND-STC ngày 01/8/2025, UBND thành phố đã tiếp thu, rà soát, hoàn thiện và giải trình, cụ thể như sau:

**1. Đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025**

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010) năm 2025 đạt từ 10%/năm trở lên;
- (2) Giá trị gia tăng khu vực dịch vụ ước tăng 10-10,5%; công nghiệp - xây dựng ước tăng 13-13,5%; nông, lâm - thủy sản ước tăng 3-3,5%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 15%;
- (3) GRDP bình quân đầu người đạt 4.000-4.200 USD;
- (4) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng 12-13%;
- (5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt trên 55.000 tỷ đồng;
- (6) Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành ước tăng 14-15%;
- (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 73%.
- (8) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 61,83 giường bệnh/10.000 dân;
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo đa chiều của Quốc gia giai đoạn 2022-2025) ước còn 2,6%, trong đó khu vực thành thị ước còn 0,64%, khu vực nông thôn ước còn 4,71%<sup>1</sup>;
- (10) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia ước đạt 41%;

<sup>1</sup> Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 của Quốc gia của thành phố năm 2025 (năm gốc giai đoạn 2026-2030) ước khoảng 5,37%, trong đó khu vực thành thị ước khoảng 1,5%, khu vực nông thôn ước khoảng 9,6%).

(11) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội ước đạt 41,5% (trong đó tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện ước đạt 5,54%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số ước đạt 93,5%.

(12) Tỷ lệ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh của dân cư thành thị (Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung) ước đạt 95,6%; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn ước đạt 60%;

(13) Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 58,06%;

(14) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn ước đạt 99,66; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 89%;

(15) Gọi công dân nhập ngũ đạt 100%.

*Chi tiết giải trình cơ sở để xuất các chỉ tiêu theo phụ lục 1 đính kèm.*

## 2. Kịch bản tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực trong 6 tháng cuối năm 2025

a) Khu vực dịch vụ (khu vực III) sẽ tiếp tục là trụ đỡ chính cho nền kinh tế thành phố và cần đạt tốc độ tăng cả năm khoảng 10,4%. Trong đó 6 tháng đầu năm ước tăng 10,38%, để đạt được tốc độ tăng mong muốn, 6 tháng cuối năm cần phấn đấu tăng trưởng đạt 10,45% (quý III tăng 10,44% và quý IV tăng 10,46%).

b) Khu vực công nghiệp - xây dựng (khu vực II) cần đạt mức tăng cả năm khoảng 13,2%. Trong đó 6 tháng đầu năm ước tăng 13,19%, để đạt được tốc độ tăng mong muốn, 6 tháng cuối năm cần phấn đấu tăng trưởng đạt 13,23% (quý III tăng 13,31% và quý IV tăng 13,17%).

c) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (khu vực I) tiếp tục duy trì tăng trưởng dương, cần đạt mức tăng cả năm khoảng 3,3%. Trong đó 6 tháng đầu năm ước tăng 3,44%, để đạt được tốc độ tăng mong muốn, 6 tháng cuối năm cần phấn đấu tăng trưởng đạt 3,15% (quý III tăng 3,74% và quý IV tăng 2,26%).

d) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm năm 2025 cần đạt mức tăng trưởng 5,19%. Trong đó 6 tháng đầu năm ước tăng 1,73%, để đạt được tốc độ tăng mong muốn, 6 tháng cuối năm cần phấn đấu tăng trưởng đạt 8,27% (quý III tăng 9,18% và quý IV tăng 7,73%).

*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm.*

**3. Các nhiệm vụ giải pháp tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025**  
*Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm.*

UBND thành phố kính báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND thành phố  
để báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố./. 

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.



**Phụ lục 1**  
**GIAI TRÌNH CÁC CHỈ TIÊU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2025**

(Đính kèm Công văn số 893/UBND-STC ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Chỉ tiêu *	Đơn vị tính	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng mới	Ghi chú
1	Tốc độ tăng GRDP	%	10,05	110,0	110,0	Nghị quyết số 22/NQ-BCH Đảng bộ TP ĐN Nghị quyết số 24/NQ-BCH Đảng bộ tỉnh QN Thành phố xây dựng kịch bản tăng trưởng theo chi đạo của Trung ương về tăng trưởng "2 con số"
	Khu vực dịch vụ	%	3,09	103,5	103,3	
	Công nghiệp - xây dựng	%	9,49	114,1	113,21	
	Nông, lâm - thủy sản	%	10,37	109,4	110,41	
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		9,91	107,4	105,19	
2	Cơ cấu GRDP	%	100,00	100,0	100,0	
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	1,63	12,9	6,83	
	Công nghiệp và xây dựng	%	18,15	34,9	25,86	
	Trong đó: Công nghiệp	%	13,48	29,7	20,96	
	Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	11,94	23,6	17,32	
	Dịch vụ	%	71,54	34,5	54,49	
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		8,68	17,7	12,82	
3	GRDP bình quân đầu người	USD	5.000-5.200	3.700-3.800	4.000-4.200	(Nghị quyết số 22/NQ-BCH Đảng bộ TP ĐN) Quy mô GRDP theo giá hiện hành tính theo ngoại tệ năm 2025 ước đạt 12 tỷ USD, dân số trung bình ước đạt 2,9 triệu người, do đó tinh bình quân năm 2025 ước đạt 4.140 USD; đề nghị xây dựng kế hoạch từ 4000-4.200 USD
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	8-9%	-	12-13%	(Nghị quyết số 22/NQ-BCH Đảng bộ TP ĐN) Trên cơ sở chỉ tiêu đề ra, và kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, Sở Công thương đề nghị chỉ tiêu kế hoạch cho TP Đà Nẵng mới là 12-13%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng mới	Ghi chú
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	30.000	25.000	55.000	Nghị quyết số 22/NQ-BCH Đảng bộ TP ĐN giao chỉ tiêu tăng 10% so với dự toán trung ương giao. Nghị quyết số 24/NQ-BCH Đảng bộ tỉnh QN giao chỉ tiêu 25.000 tỷ đồng. Do đó, đề xuất số giao cộng gộp 2 địa phương
6	Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành	Nghìn tỷ đồng	38.500	47.000	85.570	Nghị quyết số 22/NQ-BCH Đảng bộ TP ĐN
	<i>Tốc độ tăng Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành</i>	%	11,80%	20,25%	14-15%	<i>Căn cứ dự ước của 2 địa phương, đề xuất chỉ tiêu 14-15%</i>
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75	75	75	Nghị quyết số 24/NQ-BCH Đảng bộ tỉnh QN Sở Nội vụ dự ước cho tỷ lệ lao động qua đào tạo trên cơ sở tỷ lệ của 02 địa phương.
8	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	74	48,3	61,83	Nghị quyết số 24/NQ-BCH Đảng bộ tỉnh QN Trên cơ sở tổng số giường bệnh được giao đầu năm 2025 của 2 địa phương là 17.629 giường bệnh (Đà Nẵng là 74 giường/10.000 dân, Quảng Nam: 48,3 giường/10.000 dân); bình quân 2 địa phương là 61,83%
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo đa chiều của Quốc gia giai đoạn 2022-2025)	%	0,13	3,86	2,6	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn thành phố Đà Nẵng cũ năm 2025 ước đạt 0%, tỉnh Quảng Nam cũ không xây dựng chuẩn nghèo của tỉnh. Do đó dùng phuong pháp tính Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo Đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 để Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch.
	<i>Khu vực thành thị</i>		0,4	-	0,64	
	<i>Khu vực nông thôn</i>		0,28	-	4,71	
10	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	20	75	41	Ước đến cuối năm thành phố Đà Nẵng (mới) có 509/1.242 trường học đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ Đà Nẵng cũ thấp do không đạt tiêu chí về diện tích)
11	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%			41,5	Số liệu do Bảo hiểm xã hội Khu vực XIII đề xuất trên cơ sở tính toán số liệu của 2 địa phương

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đà Nẵng	Quảng Nam	Đà Nẵng mới	Ghi chú
12	Trong đó tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%			5,54	
13	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%			93,5	
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100	85	95,6	Số liệu do Sở Xây dựng tính toán, đề xuất xây dựng chỉ tiêu văn kiện đại hội giai đoạn 2025-2030 trên cơ sở bình quân tỷ lệ của 02 địa phuong
15	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%			60	Số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường tính toán, đề xuất trên cơ sở xây dựng chỉ tiêu văn kiện đại hội giai đoạn 2025-2030 (Tính toán theo phương pháp đánh giá theo quy chuẩn quốc gia "Nước sạch đáp ứng quy chuẩn là nước đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt")
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	44,81	59,7	58,06	Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng trên cơ sở số liệu bình quân của 2 địa phuong. Hiện đang tiếp tục rà soát để điều chỉnh tỷ lệ che phủ rừng.
17	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	99	99,66	
18	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	87,5	89	Hiện nay KCN Thuận Yên chưa được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, do đó thống kê được 8/9 KCN được đấu nối, do đó đề xuất chỉ tiêu đạt 89%
19	Gọi công dân nhập ngũ	%	100	100	100	



Phụ lục 2

**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025 VỚI MỤC TIÊU 10% TRỎ LÊN**  
 (Đính kèm Công văn số 893 /UBND-STC ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm			Quý III/2025 (%)	Quý IV/2025 (%)	6 tháng cuối năm			Ước thực hiện năm 2025		
			Sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng			Sơ bộ 6 tháng cuối năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng	Sơ bộ năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng
I	GRDP	Tỷ đồng/%	77.165	109,43	9,43	110,59	110,51	88.969	110,55	10,55	166.135	110,02	10,02
1	Tổng giá trị tăng thêm	Tỷ đồng/%	67.687	110,6	9,2	110,75	111,01	77.641	110,89	9,47	145.327	110,75	9,34
	Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy sản)	Tỷ đồng/%	5.511	103,44	0,26	103,74	102,26	4.710	103,15	0,18	10.221	103,3	0,22
	Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	Tỷ đồng/%	20.408	113,19	3,37	113,31	113,17	26.093	113,23	3,79	46.501	113,21	3,59
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng/%	16.223	111,95	2,46	112,24	111,34	20.890	111,73	2,72	37.113	111,82	2,6
	Khu vực III (Dịch vụ)	Tỷ đồng/%	41.768	110,38	5,57	110,44	110,46	46.837	110,45	5,5	88.605	110,41	5,53
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng/%	9.479	101,73	0,23	109,18	107,73	11.329	108,27	1,07	20.807	105,19	0,68
2	Cơ cấu kinh tế	%	100			100	100	100			100		
	Nông, Lâm, Thủy sản	%	7,88			7,55	4,42	5,90			6,82		
	Công nghiệp, Xây dựng	%	24,56			26,05	28,18	27,17			25,95		

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm			Quý III/2025 (%)	Quý IV/2025 (%)	6 tháng cuối năm			Ước thực hiện năm 2025		
			Sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng			Sơ bộ 6 tháng cuối năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng	Sơ bộ năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng
	Trong đó: Công nghiệp	%	19,63			20,96	22,83	21,94			20,86		
	Dịch vụ	%	55,64			56,21	52,54	54,28			54,91		
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	11,92			10,20	14,86	12,65			12,31		
II	Một số chỉ tiêu chủ yếu												
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	125.022	24,64				135.000	~25%		260.022	~25%	
	Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	68.925	16,64				70.000	~17%		138.925	~17%	
2	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	4.288	13,82				4.275	12-13%		8.563	12-13%	
	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	2.168	17,25				2.124	13-14%		4.292	13-14%	
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2.120	10,51				2.151	12-13%		4.271	12-13%	
3	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành	Tỷ đồng	28.584	26,59				32.000	26-27%		60.584	26-27%	
	Số lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ	Lượt khách	8.626	16,2				9.000	15-16%		25.126	15-16%	
	Khách quốc tế	Lượt khách	3.741	25,18				3.900	25%		7.641	25%	

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm			Quý III/2025 (%)	Quý IV/2025 (%)	6 tháng cuối năm			Ước thực hiện năm 2025		
			Sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng			Sơ bộ 6 tháng cuối năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng	Sơ bộ năm 2025	Tốc độ tăng so với cùng kỳ (%)	Điểm % tăng trưởng
	Khách trong nước	Lượt khách	4.885	10,15				5.100	9–10%		17.885	9–10%	
4	Doanh thu vận tải, kho bãi; bưu chính và chuyển phát	Tỷ đồng	30.379	17,18				26.000	17–18%		56.379	17–18%	
5	Doanh thu hoạt động thông tin và truyền thông	Tỷ đồng	11.391	8,3				12.000	10–10,5%		31.821	10–10,5%	
6	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	29.000	16,2				29.000			58.000		



### Phụ lục 3

## CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Đính kèm Công văn số 813/UBND-STC ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

### 1. Khu vực dịch vụ (khu vực III)

a) Số lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ 6 tháng cuối năm 2025 phấn đấu đạt hơn 9,0 triệu lượt, tăng hơn 15% so với cùng kỳ 2024, trong đó khách quốc tế khoảng 3,9 triệu lượt, tăng 25%, khách nội địa khoảng 5,1 triệu lượt, tăng 9,0%; doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành 6 tháng cuối năm 2025 phấn đấu đạt hơn 32 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 27% (6 tháng đầu năm ước đạt 8,626 triệu lượt, tăng 16,2% so với cùng kỳ 2024, trong đó khách quốc tế ước đạt 3.741 nghìn lượt, tăng 25,2%, khách trong nước đạt 4.885 nghìn lượt, tăng 10,2%; doanh thu dịch vụ lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2.313 tỷ đồng, tăng 17,8%).

Để đạt được mục tiêu đề ra trong 6 tháng cuối năm ngành du lịch cần nỗ lực thực hiện các giải pháp cụ thể sau:

- Truyền thông điểm đến, xúc tiến mở rộng thị trường, đường bay, kích cầu du lịch:

+ Thực hiện các chiến dịch truyền thông theo chủ đề, gắn với hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và thành phố trong năm 2025, tạo thành chuỗi các sự kiện văn hóa du lịch, vui chơi giải trí để thu hút khách du lịch xuyên suốt 6 tháng còn lại: Nghiên cứu xác định thị trường, hệ sinh thái sản phẩm du lịch Đà Nẵng mới, điều chỉnh Kế hoạch truyền thông - Xúc tiến du lịch, xúc tiến duy trì và phát triển đường bay quốc tế; xây dựng và công bố chương trình kích cầu du lịch “Đà Nẵng mới – trải nghiệm mới”. Tổ chức sự kiện thu hút khách: Lễ hội Lồng đèn quốc tế, Lễ hội Đón Giáng sinh - Chào năm mới, hỗ trợ các địa phương kết nối các lễ hội, sự kiện đang triển khai. Xây dựng các chính sách thu hút các chương trình sự kiện lễ hội về tổ chức tại Đà Nẵng.

- Xúc tiến đường bay, đường biển, đường bộ, liên kết hình thành và tạo xu hướng du lịch trải nghiệm bằng tàu hỏa. Khai thác hiệu quả 17 đường bay quốc tế đến Đà Nẵng; 08 đường bay nội địa đến sân bay Đà Nẵng và 02 chặng bay nội địa từ Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đến sân bay Chu Lai. Tập trung xúc tiến các thị trường trong nước và quốc tế tại Malaysia, Indonesia, Mỹ, Anh, Dubai; tuần lễ tri ân Hàn Quốc; giới thiệu du lịch tại Nhật.... triển khai chương trình kích cầu du lịch. Trong 6 tháng cuối năm, xúc tiến 02 hãng hàng không khai thác mới gồm: Parata Airlines khai thác chặng Incheon (Hàn Quốc) *từ tháng 10/2025*; Scoot Airlines khai thác chặng Singapore *từ tháng 12/2025*.

+ Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, liên kết phát triển du lịch hợp tác trong nước, quốc tế; mở rộng hợp tác quốc tế đến các thị trường quốc tế tiềm năng, trọng điểm để chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi nguồn khách, liên

kết xúc tiến quảng bá sản phẩm, điểm đến, hợp tác kết nối cảng hàng không Tây Sydney và thành phố Gold Coast....

- Phát triển sản phẩm du lịch

- + Hỗ trợ hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án khơi thông nguồn lực đầu tư, tạo sản phẩm dịch vụ du lịch mới: Da Nang Downtown, phố đi Bộ Bạch Đằng – trấn phú, du lịch đường sông...

- + Thường xuyên đẩy mạnh hợp tác phát triển sản phẩm du lịch dựa trên tài nguyên văn hóa, thiên nhiên và tri thức bản địa, như: Festival Mỳ Quảng, Lễ hội Bay qua Miền Di sản, Lễ hội biển Tam Kỳ, Chợ quê Kim Bồng.

- + Huy động nguồn lực triển khai các sản phẩm du lịch mới: tham mưu ban hành phương án quản lý và khai thác dịch vụ phục vụ du lịch 2 tuyến biển, triển khai cho thuê một số khu vực để tổ chức dịch vụ phục vụ du khách; triển khai phương án vui chơi giải trí dưới nước.

- + Triển khai tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí Văn hóa du lịch Đà Nẵng và Bộ tiêu chí du lịch xanh.

- + Hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền cho phép mở tuyến vận tải thủy Đà Nẵng - Cù Lao Chàm trong thời gian sớm nhất, với các cảng thủy nội địa: Cảng đi cảng Sông Hàn/bến CT15, cảng đến cầu tàu bến bãi làng Cù Lao Chàm, hoàn thành trong năm 2025.

b) Trên đà tăng trưởng của 6 tháng đầu năm 2025, cần phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng cuối năm 2025 tăng 22-23%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 12-13% (tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 125.022 tỷ đồng, tăng 24,64% so với cùng kỳ 2024, trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 68.925 tỷ đồng, tăng 16,64%; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 4.288 triệu USD, tăng 13,8%, trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.168 triệu USD, tăng 17,25%).

Trong 6 tháng cuối năm 2025, thành phố cần tập trung những nhiệm vụ, giải pháp sau:

- + Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia một số hội chợ triển lãm chuyên ngành, khảo sát thị trường, kết nối giao thương trong và ngoài nước. Tổ chức các buổi làm việc kết nối giao thương với Đoàn doanh nghiệp nước ngoài. Triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến xuất khẩu, sản xuất kinh doanh, ứng phó với tác động của chính sách thuế quan mới của Mỹ.

- + Tổ chức Hội nghị xúc tiến xuất khẩu, Triển lãm logistics, Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây - Đà Nẵng 2025.

- + Tiếp tục phát triển lĩnh vực bán buôn, bán lẻ truyền thống *kéo dài từ tháng 7/2025 đến hết năm 2025*: Tổ chức Chương trình Mega Sale Year-End năm 2025, các hoạt động livestream quảng bá sản phẩm và các chương trình sự kiện kích cầu mua sắm; các chương trình quảng bá sản phẩm; các phiên chợ đưa hàng về các khu, cụm công nghiệp, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa... phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân, và du khách; xây dựng kênh TikTok, chuỗi các hoạt động như

Livestream quảng bá sản phẩm OCOP, đặc trưng Đà Nẵng quảng bá giới thiệu sản phẩm Đà Nẵng.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan đưa vào hoạt động các trung tâm thương mại lớn trên địa bàn thành phố như Aeon Mall, Mega Market. Triển khai các công trình, dự án phát triển hạ tầng thương mại, du lịch: Chợ đêm, chợ điếm phục vụ du lịch, phố đi bộ.

+ Xây dựng Kế hoạch bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng **trong tháng 11/2025**.

+ **Thường xuyên** theo dõi sát diễn biến thị trường, triển khai kịp thời kế hoạch cung ứng hàng hoá, bình ổn thị trường trong những thời điểm lễ, tết, mưa bão; phối hợp với lực lượng quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

c) Phân đấu tổng doanh thu toàn ngành vận tải và bưu chính, chuyển phát 6 tháng cuối năm 2025 ước đạt trên 28.000 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ 2024, đạt bình quân khoảng 14 nghìn tỷ đồng/quý (tổng doanh thu vận tải và bưu chính, chuyển phát 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 30.379 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ 2024, trong đó, đường bộ và đường sắt ước tăng 20,1%; đường thủy tăng 8,7%; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải tăng 12,7%; bưu chính và chuyển phát tăng 42,5%, đường hàng không tăng 17,34%).

- Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua việc phát triển dịch vụ logistics, tận dụng vị trí chiến lược và hạ tầng hiện đại để trở thành trung tâm logistics của miền Trung và Tây Nguyên, phục vụ cả thị trường trong nước và quốc tế. Cải thiện hạ tầng, giảm ùn tắc giao thông nội đô, tăng cường kết nối giữa khu công nghiệp và cảng biển, đảm bảo lưu thông hàng hóa thông suốt nhằm rút ngắn thời gian vận chuyển và tăng hiệu quả logistics; tối ưu hóa chi phí qua công nghệ quản lý hiện đại và nâng cao hiệu suất vận hành. Các nhiệm vụ cụ thể:

+ Hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh du lịch đường thủy nội địa (dọc sông Hàn, Cổ Cò, Vĩnh Điện, Cẩm Lệ) với tổng mức đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng; đẩy nhanh tiến độ dự án khơi thông sông Cổ Cò kết nối khai thác hiệu quả tuyến sông Hàn đi Ngũ Hành Sơn kết nối với Hội An.

+ Triển khai xây dựng Nhà ga hàng hóa có công suất khai thác 100.000 tấn hàng hóa/năm và Mở rộng nhà ga T1 - Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

+ Rà soát đánh giá, đề xuất tiếp tục mở mới các tuyến buýt (trợ giá, không trợ giá) giai đoạn 2026-2030. Rà soát đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với gia hạn các phương tiện vận tải đường bộ quốc tế.

+ Khẩn trương hoàn thành các thủ tục liên quan để sớm tổ chức triển khai đầu tư các bã đỡ xe theo danh mục đã phê duyệt.

+ Thực hiện quy hoạch cảng biển Chu Lai đã được quy hoạch thành cảng biển quốc gia (cảng loại 1), theo đó tiếp tục hoàn thiện thủ tục, kêu gọi đầu tư

thực hiện dự án xây dựng Luồng Cửa Lở; Cầu kết nối khu bến Tam Hiệp, Tam Hòa và đường nối Khu công nghiệp Việt Hàn với đường Võ Chí Công theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (Hợp đồng BT).

+ Đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực để thực hiện đầu tư tổng thể và quản lý khai thác, vận hành Bến cảng container Liên Chiểu, phần đầu khởi công **vào cuối năm 2025**.

+ Sớm triển khai các tuyến đường kết nối các các tuyến đường biển; nâng cấp, mở rộng các tuyến quốc lộ 14D, 14B, 14G...

d) Phần đầu tổng doanh thu toàn ngành công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông (kinh tế số) 6 tháng cuối năm 2025 ước đạt 22.300 tỷ đồng, cả năm 2025 ước đạt 43.600 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2024, đạt bình quân khoảng 10 nghìn tỷ đồng/quý; kim ngạch xuất khẩu phần mềm 6 tháng cuối năm 2025 ước đạt 93 triệu USD, cả năm 2025 đạt 185 triệu USD, tăng khoảng 12% so với năm 2024 (doanh thu hoạt động thông tin và truyền thông 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 11.391 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ 2024, trong đó doanh thu dịch vụ viễn thông chiếm 74,2% doanh thu toàn ngành, ước đạt 8.453 tỷ đồng, tăng 7,8%).

Trong các tháng cuối năm, tiếp tục triển khai thực hiện:

- 07 nhóm cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin truyền thông, quản lý khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các Nghị quyết của HĐND thành phố (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) nhằm triển khai Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

- Vận hành hiệu quả Khu Công viên phần mềm số 2, trong đó có các phòng lab dành cho đào tạo vi mạch và AI; Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng. Tập trung nguồn lực hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và chính sách ưu đãi phù hợp để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, hàng đầu trong lĩnh vực vi mạch quốc tế. Gia tăng nguồn lực tài chính cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) để nâng cao hơn nữa khả năng sáng tạo và phát triển công nghệ mới, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đầu tư vào công nghệ tiên tiến để nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (ĐMST), từ đó tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh sự đổi mới từ phía doanh nghiệp, cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường hạ tầng hỗ trợ nhằm phát huy tối đa tiềm năng và cạnh tranh hiệu quả đối với các địa phương khác.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị: thành phố đã xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực hiện nghiêm túc và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện đạt hiệu quả; chủ động, tích cực triển khai với các mục tiêu cao hơn Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhất là xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung sửa đổi các Nghị

quyết của HĐND thành phố về thu hút nhân tài, đầu tư các phòng thí nghiệm; đẩy nhanh công tác chuyển đổi số...

+ Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, trong đó *tập trung triển khai các dự án ưu tiên triển khai trong năm 2025*, gồm: Dự án Phòng Lab về trí tuệ nhân tạo; Dự án Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng; Dự án đầu tư trang thiết bị máy móc cho Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng; Dự án đầu tư trang thiết bị, cải tạo mạng LAN cho các trụ sở xã, phường mới sau sáp nhập.

+ Hỗ trợ triển khai các công trình, dự án công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố: Tòa nhà Phần mềm công nghệ cao Viettel, Trạm cập bờ cáp quang biển, Trung tâm dữ liệu tại Khu công nghiệp Hòa Khánh, Dự án Phòng thí nghiệm kết hợp sản xuất quy mô nhỏ công nghệ đóng gói tiên tiến vi mạch bán dẫn Lab-Fab. Đẩy mạnh xúc tiến thủ tục đầu tư các dự án: Trung tâm R&D và trung tâm dữ liệu Rikkeisoft, Không gian đổi mới sáng tạo tại Hòa Xuân, VNPT Đà Nẵng Bay. Khởi công Trạm cập bờ thứ 2 của thành phố Đà Nẵng, dự án Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng.

+ Tích cực phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để xúc tiến chuẩn bị đầu tư 02 Phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia tại thành phố Đà Nẵng: Dự án Phòng Thí nghiệm trọng điểm quốc gia về trí tuệ nhân tạo, bản sao số; Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G); Công nghệ chip bán dẫn và Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về công nghệ y - sinh học tiên tiến.

đ) Phấn đấu tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế năm 2025 đạt 8,5 - 9% (đến cuối tháng 6/2025, tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt 345.753 tỷ đồng, tăng 19,7% so với cùng kỳ 2024; dư nợ các thành phần kinh tế trên địa bàn đạt 389.426 tỷ đồng, tăng 18,6%).

Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực IX tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì ổn định thị trường tài chính, thu hút được nguồn vốn đáng kể để phục vụ cho phát triển kinh tế; đa dạng hóa các dịch vụ tài chính để tăng khả năng phục vụ doanh nghiệp lớn và phát triển các dịch vụ chuyên biệt một cách hiệu quả. Tăng cường đầu tư vào an ninh mạng và nâng cao nhận thức về an toàn tài chính số trong bối cảnh thanh toán không dùng tiền mặt cao, mang lại nhiều tiện lợi nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về bảo mật thông tin.

e) Chú trọng đầu tư phát triển dịch vụ giáo dục và y tế chất lượng cao, thu hút chuyên gia và nhà đầu tư quốc tế, từ đó mở rộng không gian kinh tế và nâng cao sức hấp dẫn của thành phố. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và tăng cường khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, nhằm phát huy tối đa nguồn lực và tiềm năng giáo dục sẵn có để khẳng định vị thế là trung tâm giáo dục hàng đầu của khu vực và cả nước.

- Tổ chức rà soát, khẩn trương xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp các cấp học theo phân cấp quản lý, *hoàn thành trong tháng 9/2025*; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các trường học phổ thông như: Trường THPT Lương Thúc Kỳ, Trường THPT Núi Thành, Trường THPT Võ Chí Công.

- Triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng, nâng cấp 06 trường nội trú thuộc 6 xã biên giới trên địa bàn thành phố để đầu tư kịp khai giảng năm học 2026-2027.

- Bảo hiểm xã hội khu vực XIII tăng cường thu hút nhân lực y tế, mở rộng tỷ lệ tham gia BHYT và tập trung nâng cao hiệu quả y tế dự phòng, tối ưu hóa vai trò trung tâm y tế trong khu vực miền Trung.

- Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước thành phố, Sở Y tế, Giáo dục - Đào tạo rà soát danh sách các Chi nhánh ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, Công ty bảo hiểm, các bệnh viện, cơ sở y tế, giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố để thống kê đầy đủ giá trị dịch vụ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của thành phố hàng tháng, quý theo chỉ đạo của UBND thành phố.

- Triển khai rà soát, xây mới, nâng cấp, sửa chữa các cơ sở y tế gắn với phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh nhằm khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện tại các bệnh viện chuyên khoa và các bệnh viện hạng I như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, Bệnh viện Đa khoa miền núi phía Bắc tỉnh Quảng Nam...

g) Tiếp tục cải thiện môi trường chính sách và kinh doanh để củng cố vị thế là thành phố dẫn đầu về quản lý đô thị thông minh và bền vững; cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước để tăng tính minh bạch và hiệu quả trong điều hành; tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc tồn đọng, hỗ trợ doanh nghiệp tối đa trong thủ tục hành chính; hỗ trợ các dự án đang hoạt động trên địa bàn thành phố mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng vốn đầu tư; tăng cường đối thoại, gặp gỡ với doanh nghiệp để giải quyết khó khăn vướng mắc khi đầu tư, sản xuất kinh doanh tại thành phố<sup>2</sup>. Trong 6 tháng cuối năm, thành phố cần tập trung vào những giải pháp cụ thể sau:

- Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án và các doanh nghiệp theo Kết luận số 77-KL/TW; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về Đề án “Phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” và các dự án vướng mắc thuộc thẩm quyền của thành phố nhằm khơi thông nguồn lực.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, khu kinh tế, khu vực ven biển từ Nam Hội An đến Núi Thành; tập trung thu hút đầu tư có chọn lọc thông qua tổ chức các diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư trực tuyến với các thị trường trọng điểm và quốc gia

---

<sup>2</sup> Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025: (1) thu hút đầu tư FDI: thành phố thu hút được 232,0 triệu USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó 51 dự án cấp mới với vốn đăng ký 124,78 triệu USD, tăng 13,3% về số dự án; 24 lượt dự án dự án điều chỉnh tăng/giảm vốn với tổng vốn đăng ký tăng 85,99 triệu USD; 21 lượt mua phần vốn góp trong tổ chức kinh tế với tổng giá trị 21,22 triệu USD; (2) thu hút đầu tư trong nước thu hút tổng vốn đầu tư 62.477,682 tỷ đồng, tăng 126,2%, trong đó cấp mới Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư cho 64 dự án với tổng vốn đầu tư 43.429,698 tỷ đồng, tăng 89,5%; điều chỉnh tăng/giảm vốn cho 26 dự án với vốn tăng thêm 19.047,984 tỷ đồng, tăng hơn 300,0%; (3) cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 3.102 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện, tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 12.599,8 tỷ đồng; tăng 14% về số doanh nghiệp và tăng 31.02% về số vốn so với cùng kỳ 2024. Lũy kế đến nay trên địa bàn thành phố có 1.263 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 10,96 tỷ USD; 799 dự án trong nước với vốn đầu tư đăng ký hơn 359.166,151 tỷ đồng; 53.609 doanh nghiệp và chi nhánh, văn phòng đại diện đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt gần 462 nghìn tỷ đồng.

đang có chính sách chuyển dịch dòng vốn đầu tư, gắn thu hút đầu tư với đảm bảo quốc phòng - an ninh và bảo vệ môi trường.

## 2. Khu vực công nghiệp - xây dựng (khu vực II)

### a) Lĩnh vực công nghiệp

Phân đấu chỉ số IIP thành phố Đà Nẵng năm 2025 tăng 11-12% so với năm 2024, 6 tháng cuối năm ước đạt khoảng 10-11% (giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng đóng vai trò đầu tàu với mức tăng 6 tháng đạt 13,19%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng 11,59%, giữ vai trò động lực then chốt trong toàn ngành công nghiệp và đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của khu vực công nghiệp - xây dựng).

Kỳ vọng đóng góp vào mức tăng trưởng của ngành công nghiệp trong 6 tháng cuối năm tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (các sản phẩm chủ yếu như: sản xuất phương tiện vận tải khác; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản phẩm từ cao su và plastic; các ngành như sản xuất đồ uống; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học...) với các doanh nghiệp tiêu biểu như: Công ty CP Ô tô Trường Hải (THACO), Công ty TNHH Universal Alloy Corporation Vietnam (UAC), Công ty CP Dược Danapha, Công ty CP Gỗ Đức Thành - Chi nhánh Quảng Nam...

+ Thực hiện các giải pháp hỗ trợ các ngành công nghiệp chủ lực, có thể mạnh nhằm đáp ứng nguyên liệu đầu vào, tăng tỷ trọng nội địa trong các sản phẩm công nghiệp, tích cực hỗ trợ các ngành sản xuất có tỷ lệ tăng trưởng cao trong 6 tháng đầu năm, kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng cao trong 6 tháng cuối năm như: sản xuất phương tiện vận tải khác (kỳ vọng tăng 40-45% trong 6 tháng cuối năm); sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị (kỳ vọng tăng 50-55%), chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ (kỳ vọng tăng 30-35%), sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (kỳ vọng tăng 20-25%), sản phẩm từ khoáng phi kim loại (kỳ vọng tăng 25-30%); sản phẩm từ cao su và plastic (kỳ vọng tăng 20-25%)... Bên cạnh đó, các ngành như sản xuất khác kỳ vọng tăng trưởng cao trên 15% như: đồ uống, sản xuất da và các sản phẩm có liên quan, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học... Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhằm đáp ứng nguyên liệu đầu vào, tăng tỷ trọng nội địa trong các sản phẩm công nghiệp.

+ Trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố quy định chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng **trong tháng 11/2025.**

+ Tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam về hợp tác triển khai dự án phát triển nhà máy thông minh cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Rà soát phương án phát triển các cụm công nghiệp thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư triển khai các

thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Hòa Nhơn; đẩy nhanh hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng CCN Hòa Khánh Nam (dự kiến hoàn thành; khẩn trương thực hiện các thủ tục hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp sớm triển khai thực hiện dự án sản xuất kinh doanh trong các CCN: Hòa Liên, Cẩm Lệ.

+ Tổ chức làm việc với các địa phương có liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tại các Khu công nghiệp như: Tam Anh 1, Tam Anh - Hàn Quốc, Tam Thăng...; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Hòa Ninh.

+ Thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù, quy định mới, đột phá, cơ chế “luồng xanh” cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường xuất khẩu.

#### b) Lĩnh vực xây dựng

Ngành xây dựng kỳ vọng sẽ tiếp tục phục hồi và phát triển tốt nhờ việc tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trên địa bàn. Phấn đấu tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 đạt 85,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,3% so với năm 2024 (6 tháng đầu năm ước đạt 38.026 tỷ đồng, tăng 19,3%). Các dự án trong nước trên địa bàn thành phố đã khởi công và dự kiến hoàn thành trong năm 2025 tiếp tục đóng góp vào mức tăng trưởng ngành xây dựng, đóng góp vào mức tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Ước vốn thực hiện của các dự án trong nước khoảng 20.000 tỷ đồng (6 tháng đầu năm ước đạt 17.000 tỷ đồng).

- Thường xuyên thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn chủ đầu tư bổ sung đầy đủ hồ sơ pháp lý trước khi thực hiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư sớm khởi công các công trình, dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố và các dự án trong nước sớm được triển khai trong năm 2025.

- + Triển khai các nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 07/KH-UBND triển khai Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng, tập trung một số nhiệm vụ ***trong năm 2025*** như: triển khai các hoạt động xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư chiến lược; đề xuất chính sách hỗ trợ cho nhà đầu tư chiến lược vào Khu TMDV; thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án hạ tầng khu công nghiệp như Tuyến đường Vàng dài Tây nối dài, tuyến đường Nguyễn Sinh Sắc nối dài, Tuyến đường ven sông Cu Đê... Hoàn thành chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư các dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

- Thực hiện giám sát, đôn đốc, tăng cường hỗ trợ thủ tục pháp lý, đẩy nhanh tiến độ các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025:

+ Các dự án ***dự kiến hoàn thành trong năm 2025***: Các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025 trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế: Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Dây điện Ô tô du lịch; Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy

sản xuất Linh kiện khung thân vỏ ô tô THACO (tổng mức 32 triệu USD); Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm R&D THACO INDUSTRIES; Dự án Nhà máy sản xuất kính hoa siêu trắng Úc Thịnh Việt Nam; Dự án Nhà máy sản xuất cần cẩu và phụ tùng cần cẩu; Các dự án ngoài khu công nghiệp: Dự án Trung tâm cao ốc phức hợp Nguyễn Kim; Dự án Tháp ven sông; Dự án Tháp CT3&CT7 – Đà Nẵng Times Square; Dự án Chung cư Bắc Cường (Bac Cuong Tower), ...

+ Các dự án ngoài các Khu công nghiệp, Khu kinh tế đã khởi công và đang tiếp tục triển khai thi công dự kiến giải ngân năm 2025: Dự án Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Làng Vân 4.000 tỷ đồng; Dự án khu đô thị thương mại và dịch vụ thể thao cao cấp New Town 1.500 tỷ đồng; Dự án The Nam Khang Resort Residences 1.400 tỷ đồng; Mikazuki Spa & Hotel Resort khoảng gần 800 tỷ; Dự án Trung tâm cao ốc phức hợp Nguyễn Kim 1.500 tỷ đồng, các dự án của tập đoàn FPT dự kiến giải ngân gần 1.400 tỷ đồng, các dự án của Tập đoàn SunGroup dự kiến giải ngân hơn 4.000 tỷ đồng, dự án Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)... Các dự án trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế đã khởi công và đang tiếp tục triển khai thi công: Dự án Trung tâm Dữ liệu IDC Đà Nẵng; Dự án Nhà máy bia Heineken (xây thêm hạng mục)... Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Nội thất Ô tô du lịch...

+ Nỗ lực đẩy nhanh các thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân triển khai các dự án xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn thành phố để tăng lượng vốn đầu tư của khu vực dân cư, Thông kê Đà Nẵng thực hiện các nghiệp vụ thống kê để thực hiện rà soát thu thập lượng vốn đầu tư khu dân cư để có thể đóng góp thực hiện khoảng 4.000 tỷ đồng.

- Chú trọng công tác giám sát, đánh giá và kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài đưa các dự án FDI được cấp phép đi vào hoạt động để dự án được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện trong và ngoài khu công nghiệp ước đạt 4.000 tỷ đồng trong năm 2025 (6 tháng đầu năm ước đạt 4.100 tỷ đồng) như: Dự án Trung tâm Thương mại AEON MALL Đà Nẵng (thực hiện năm 2025 372,8 tỷ đồng); Khu đô thị Capital Square 3 của Công ty TNHH Bất động sản SIH (thực hiện năm 2025 500,0 tỷ đồng); Mikazuki Spa & Hotel Resort của Công ty TNHH ODK Mikazuki Việt Nam (thực hiện năm 2025 900 tỷ đồng)...

### **3. Khu vực nông - lâm - thủy sản (khu vực I)**

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng thấp và tăng trưởng tuy chưa cao nhưng vẫn đóng vai trò ổn định nền kinh tế vùng ven đô và nông thôn, đồng thời góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển bền vững và cân bằng không gian kinh tế của thành phố Đà Nẵng (mới). Trong 6 tháng cuối năm, thành phố cần tập trung vào sản phẩm chủ yếu ngành nông nghiệp trên địa bàn thành phố với một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể<sup>3</sup>:

<sup>3</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản của Đà Nẵng ước tăng 3,44% so với cùng kỳ. Đóng góp vào mức tăng chung này chủ yếu đến từ ngành nông nghiệp, với mức tăng 3,55%, giữ vai trò trụ cột và tạo động lực chính cho toàn khu vực, nhờ vào sự ổn định trong sản xuất cây trồng, vật nuôi và sự chuyển đổi tích cực sang nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại một số địa bàn trọng điểm thuộc Quảng Nam.

+ Tiếp tục hình thành vùng sản xuất tập trung, liên kết sản xuất cây thực phẩm khoảng 18.000 ha/năm, tập trung ở Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, phát triển cây dược liệu 15.000 ha, bao gồm sâm Ngọc Linh, sa nhân, ba kích, đảng sâm, quế và một số cây dược liệu khác (đinh lăng, cà gai leo, nghệ...) có liên kết sản xuất, ché biến, tiêu thụ. Phát triển cây dược liệu, mây dưới tán rừng; đẩy mạnh thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu quý khác trở thành sản phẩm chủ lực phát triển kinh tế nông thôn, miền núi.

+ Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình OCOP theo hướng có trọng tâm, trọng điểm gắn với liên kết vùng nguyên liệu, chuỗi giá trị sản phẩm OCOP.

+ Tập trung bảo vệ và đảm bảo an toàn nguồn nước, đảm bảo phục vụ sản xuất hè thu và theo dõi, xử lý, khắc phục tình trạng khô hạn và xâm nhập mặn. Chủ động công tác phòng chống thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

+ Tập trung công tác theo dõi, hỗ trợ ngư dân khai thác trên biển, quản lý chặt chẽ không để phát sinh tàu cá không đăng ký, không có giấy phép khai thác thủy sản, không đăng kiểm; xử lý dứt điểm tàu cá “3 không”.

+ Chú trọng khai thác hiệu quả dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng cá Thọ Quang, phường Sơn Trà, cảng cá Tam Quang, phường Núi Thành.

+ Rà soát các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn để làm hạt nhân phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại.

- Hoàn thiện các chính sách đầu tư và hỗ trợ đầu tư lĩnh vực lâm nghiệp. Phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng. Hoàn thành điều tra rừng và công bố hiện trạng rừng thành phố Đà Nẵng.

#### **4. Thuế, sản phẩm trừ trợ cấp**

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm năm 2025 cần đạt mức tăng trưởng 5,19%. Trong đó 6 tháng đầu năm ước tăng 1,73%, để đạt được tốc độ tăng mong muốn, 6 tháng cuối năm cần phấn đấu tăng trưởng đạt 8,27% (quý III tăng 9,18% và quý IV tăng 7,73%).

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng nêu trên, Chi cục Hải quan khu vực XII tăng cường các giải pháp nhiệm vụ đổi mới thủ tục thông quan, thủ tục hành chính, áp dụng hải quan số hóa giúp giảm chi phí, thời gian, tăng lượng xuất nhập khẩu, ngăn chặn hàng giả, hàng lậu, gian lận thương mại, xuất xứ... Đồng thời nâng cao công tác phối hợp giữa Thuế Đà Nẵng, Chi cục Hải quan khu vực XII và Thống kê Đà Nẵng để thực hiện rà soát, thống kê các khoản thu được tính vào GRDP (gồm thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ...); đồng thời bóc tách các khoản hoàn thuế phát sinh trong kỳ báo cáo đảm bảo thuế sản phẩm phản ánh đúng, đủ, phù hợp với tăng trưởng các ngành, lĩnh vực.

#### **5. Về đầu tư công, quản lý nguồn thu ngân sách**

Tính đến ngày 30/6/2025 giải ngân kế hoạch vốn theo dự toán giao năm 2025 thành phố Đà Nẵng (mới) đạt 5.674,847 tỷ đồng/15.832,544 tỷ đồng, bằng 35,8% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó giải ngân vốn Trung ương đạt 1.660,637 tỷ đồng/4.875,899 tỷ đồng bằng 34% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao.

Để phát huy các kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục các hạn chế, khó khăn mang tính đặc thù của đầu tư công trong các năm qua như: công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục và thời gian, quy trình chuẩn bị đầu tư dài, phải qua nhiều khâu, nhiều bước, nỗ lực một số đơn vị nhà thầu, đơn vị tư vấn còn hạn chế..., thành phố rút kinh nghiệm trong một số nội dung như sau để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giải ngân trong năm 2025 như sau:

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư, điều hành dự án và các đơn vị liên quan, rà soát, xử lý các vướng mắc, khó khăn và triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ; đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm của thành phố.

- Cải thiện công tác giải tỏa đền bù bằng cách xây dựng các phương án đền bù phù hợp với thực tế, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, và xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến giá đất và tái định cư. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân cấp, ủy quyền, gắn trách nhiệm của người đứng đầu, đơn vị với tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng; ban hành quyết định về kế hoạch đền bù, giải phóng mặt bằng hằng năm.

- Các ban quản lý dự án tăng cường công tác điều hành dự án của các chủ đầu tư và đơn vị quản lý dự án, tăng cường giám sát, theo dõi, kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh, đảm bảo tiến độ thi công.

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thông qua việc (1) duy trì họp giao ban định kỳ để đánh giá tình hình và đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; (2) yêu cầu các đơn vị cam kết các mốc giải ngân ngay từ đầu năm gắn với việc đánh giá thi đua trong năm; (3) thực hiện tốt việc điều chuyển nội bộ kế hoạch vốn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Để đảm bảo mục tiêu kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 đạt 100% kế hoạch Thủ tướng giao, thành phố thực hiện giải ngân kế hoạch vốn còn lại khoảng hơn 10.000 tỷ đồng. Thành phố Đà Nẵng xác định một số nhiệm vụ quan trọng cần triển khai như sau:

- Đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư/quản lý dự án tăng cường các giải pháp triển khai thực hiện dự án, hoàn thành công tác giải ngân đạt 100% theo kế hoạch, một số đơn vị có tỷ lệ cần giải ngân lớn như: BQL các dự án đầu tư CSHT ưu tiên (tỷ lệ giải ngân còn lại 61,8%, khoảng 1.602 tỷ đồng); BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật (tỷ lệ giải ngân còn lại 79,38%, khoảng 1720 tỷ đồng); BQLDA ĐTXD các công trình giao thông Quảng Nam (tỷ lệ giải ngân còn lại 77,8%, khoảng 1.518 tỷ đồng).

- Đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sớm hoàn thành, khởi công, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án đầu tư công theo cam kết, cụ thể:

+ Nhóm các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2025: tuyến đường ven biển nối cảng Liên Chiểu; Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14B đoạn qua thành phố Đà Nẵng; Tuyến đường vành đai phía Tây (đoạn qua khu CNTT tập trung) (91,325 tỷ đồng); Trạm trung chuyển rác thải khu vực Cẩm Lệ (137 tỷ đồng); Tượng Bác Hồ tại Thư viện Khoa học tổng hợp; Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Hòa Vang (370 tỷ đồng); Trung tâm y tế quận Liên Chiểu (giai đoạn 2) (454 tỷ đồng); Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công); Đường tránh phía Tây Ái Nghĩa; Đường bao Nguyễn Hoàng, thành phố Tam Kỳ; Đường vành đai phía Bắc tỉnh Quảng Nam; Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hòa kết hợp Cảng cá Tam Quang (đối ứng dự án do Bộ NN&PTNT quản lý); Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Quảng Nam; Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, hạng mục: Khu điều trị kỹ thuật cao;...

+ Nhóm các công trình, dự án khởi công gồm:

Kè khẩn cấp sông Vu Gia, khu vực thị trấn Ái Nghĩa; Nâng cấp, mở rộng đường nội thị Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My; Đường giao thông nội thị phía Bắc Đông Bắc trung tâm hành chính huyện Tây Giang, đoạn từ đập dâng sông A Vương đến Km14 tuyến ĐT.606; các tuyến nội thị trung tâm hành chính huyện Nam Giang...

Bảo tàng điêu khắc Chăm cơ sở 2 (Tại Phong Lộ) - Giai đoạn 1 (140,7 tỷ đồng); Khu lưu trữ hiện hành Trung tâm hành chính thành phố (328,3 tỷ đồng); Quảng trường - Bảo tàng dọc trục trung tâm hành chính thành phố - Bạch Đằng - Trần Phú và một số trụ sở hành chính liên quan; Đầu tư cải tạo cảnh quan, tạo một số điểm nhấn khu vực vỉa hè và bãi cát tuyến biển Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa phục vụ du lịch; Tuyến thoát nước chính từ hạ lưu kênh thoát nước Khu Công nghệ cao về kênh thoát lũ xã Hòa Liên (817 tỷ đồng); Khu Công viên phía Tây đền thờ Thoại Ngọc Hầu; HTKT, GPMB, hỗ trợ và tái định cư công trình Chợ Đầu mối Hòa Phước;

+ Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án đang triển khai như:

Hoàn thiện tuyến đường gom dọc hai bên đường tránh Nam hầm Hải Vân (đoạn từ Hòa Liên đến Túy Loan); Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cổ Cò (đoạn qua địa phận thành phố Đà Nẵng).

Nâng cấp, cải tạo Công viên 29 tháng 3 (673 tỷ đồng); Cải tạo hệ thống thoát nước và hạ ngầm cáp thông tin, điện chiếu sáng trên 04 tuyến đường nội thị (Phan Châu Trinh, Lê Lợi, Hoàng Diệu và Ông Ích Khiêm); Nâng cấp cải tạo Trung tâm y tế quận Ngũ Hành Sơn (545 tỷ đồng); Đầu tư, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn giai đoạn 2 (Hộc rác số 7 tại khu vực bãi rác Khánh Sơn);

Đầu tư cảnh quan 02 bên bờ sông Hàn, Phố đi bộ Bạch Đằng - Nguyễn Văn Trỗi - Trần Hưng Đạo, Thành Điện Hải, Bảo tàng Điêu khắc Chăm cơ sở 2 (tại Phong Lộ), Công viên văn hóa lịch sử Ngũ Hành Sơn; Dự án Đầu tư cải tạo cảnh quan, tạo một số điểm nhấn khu vực vỉa hè và bãi cát tuyến biển Hoàng Sa - Võ Nguyên Giáp - Trường Sa và Dự án đầu tư, bổ sung cơ sở hạ tầng, cải tạo cảnh

quan, tiện ích công cộng phục vụ quản lý, khai thác du lịch ven biển tuyến đường Nguyễn Tất Thành.

- Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, tập trung rà soát từng khoản thu, sắc thuế để đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động đến thu NSNN trong các tháng, quý tiếp theo. Trên cơ sở đó, dự báo khả năng thu NSNN theo từng nguồn thu, sắc thuế, qua đó, tìm các giải pháp thu thích hợp phấn đấu đạt mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, khai thác tốt các nguồn thu; tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý, khai thác tăng thu đối với một số lĩnh vực có dư địa lớn, chống thất thu ngân sách đối với một số lĩnh vực còn rủi ro về thuế; đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, thủ tục hải quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu thuế, quản lý xuất nhập khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền giúp người nộp thuế hiểu rõ yêu cầu phải xuất hóa đơn thường xuyên, liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua hàng lấy hóa đơn điện tử một cách thuận tiện.

+ Chủ động rà soát đầy đủ các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc diện phải triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, phấn đấu 100% các cơ sở đủ điều kiện đều thực hiện triển khai đầy đủ quy định. Tập trung rà soát, phân loại các khoản nợ thuế, phân tích nguyên nhân của từng đối tượng nợ để có giải pháp đôn đốc thu nợ phù hợp; thực hiện tốt công tác đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN các khoản xử lý sau thanh tra, kiểm tra. Chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu thực hiện các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất theo danh mục đã được phê duyệt nhất là các khu đất lớn.

+ Chủ động sắp xếp dự toán đã được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ được giao; khẩn trương phối hợp với Kho bạc Nhà nước để thực hiện đổi chiếu số liệu tài chính, ngân sách để thực hiện bàn giao cho đơn vị mới khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để kịp thời trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh dự toán.

## **6. Một số nhiệm vụ, giải pháp trước mắt để triển khai Nghị quyết về thành lập trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng**

- Tập trung triển khai Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo, Chính phủ về việc triển khai xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Phối hợp với các Bộ ngành liên quan trình Chính phủ xem xét việc ban hành 08 Nghị định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết, đặc biệt là Nghị định hướng dẫn về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội Trung ương về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Đồng thời trình HĐND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền theo quy định của Nghị quyết Quốc Hội, Nghị định Chính phủ.

- Thành lập Ban trù bị thành lập Trung tâm tài chính quốc tế và Hội đồng tư vấn. Hoàn thiện phương án nguồn nhân lực quản lý vận hành, giám sát Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng; tiếp tục tăng cường công

tác đào tạo, bồi dưỡng và cử công chức, viên chức thực tập sinh tại các trung tâm tài chính quốc tế, định chế tài chính lớn.

- Đề xuất danh mục và triển khai các công trình, dự án đầu tư các hạ tầng thiết yếu phục vụ Trung tâm tài chính hoặc đạt các mốc quan trọng trong năm 2025. Tiếp tục đề xuất các dự án thành phần về công nghệ thông tin, hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật phục vụ Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030. Phát triển đồng bộ hạ tầng và dịch vụ thiết yếu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để hỗ trợ vận hành Trung tâm tài chính quốc tế.

- Hợp tác truyền thông chiến lược với các kênh quốc tế, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế với sự tham gia của các tên tuổi hàng đầu khu vực và chuyên gia quốc tế để xây dựng thương hiệu cho Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam đặt tại thành phố Đà Nẵng hiện đại, cởi mở, uy tín và có tính cạnh tranh, hợp tác với các thành phố đi đầu trong lĩnh vực công nghệ tài chính, đổi mới sáng tạo.

- Thu hút đối tác chiến lược, tập đoàn tài chính, định chế tài chính trong và ngoài nước đầu tư, hoạt động tại Trung tâm tài chính thành phố Đà Nẵng. Thúc đẩy thành lập các trung tâm nghiên cứu tài chính quốc tế, công nghệ tài chính, tài sản số, thanh toán số; tư vấn cơ chế, chính sách phát triển trong lĩnh vực tài chính, công nghệ tài chính, dịch vụ tài chính./.